

Số: 46/QĐ-UBND

Chiêm Hóa, ngày 05 tháng 02 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất xây dựng công trình Cầu Chinh, xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa trên tuyến đường vào Khu di tích Sở đúc tiền Bộ Tài chính tại thôn Đồng Quắc, xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa (giai đoạn 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của HĐND tỉnh Tuyên Quang về danh mục công trình, dự án thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2020 các huyện, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Cầu Chinh, xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa trên tuyến đường vào Khu di tích Sở đúc tiền Bộ Tài chính tại thôn Đồng Quắc, xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án Cầu Chinh, xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa trên tuyến đường vào Khu di tích Sở đúc tiền Bộ Tài chính tại thôn Đồng Quắc, xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 10/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Cầu Chinh, xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa trên tuyến đường vào Khu di tích Sở đúc tiền Bộ Tài chính tại thôn Đồng Quắc, xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tại Tờ trình số 04/TTr-PTQĐ ngày 05/02/2021 và Tờ trình số 09/TTr-TNMT ngày 05/02/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị thu hồi đất để xây dựng công trình Cầu Chinh, xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa trên tuyến đường vào Khu di tích Sở đúc tiền Bộ Tài chính tại thôn Đồng Quắc, xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa (giai đoạn 1).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi diện tích đất 11.306,7 m² đất của UBND xã Vinh Quang và 25 hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

* Phân theo nhóm đất:

- Nhóm đất nông nghiệp: 8.816,5 m².
- + Đất chuyên trồng lúa nước (LUC): 693,1 m².
- + Đất trồng lúa nước còn lại (LUK): 557,8 m².
- + Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK): 7.460,6 m².
- + Đất trồng cây lâu năm (CLN): 105,0 m².
- Nhóm đất phi nông nghiệp: 2.490,2 m².
- + Đất thủy lợi (DTL): 19,6 m².
- + Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối (SON): 2.470,6 m².

* Phân theo đối tượng quản lý, sử dụng đất:

- Đất tổ chức: 2.490,2 m².
- Đất hộ gia đình, cá nhân: 8.816,5 m².

Ranh giới thu hồi đất được xác định bởi các đường liền nét đậm khép kín (có diện tích, số thửa đất, loại đất) được thể hiện trên mảnh trích đo địa chính lập bản đồ thu hồi đất xây dựng công trình Cầu Chinh, xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa trên tuyến đường vào Khu di tích Sở đúc tiền Bộ Tài chính tại thôn Đồng Quắc, xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa, hệ tọa độ VN-2000, khu vực thôn Phố Chinh, thôn Vĩnh Bảo, xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, tỷ lệ 1/500 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt.

(Có danh sách chủ sử dụng đất và bản đồ thu hồi đất kèm theo)

- Lý do thu hồi đất: Để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Cầu Chinh, xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa trên tuyến đường vào Khu di tích Sở đúc tiền Bộ Tài chính tại thôn Đồng Quắc, xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa (giai đoạn 1).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang

- Có trách nhiệm gửi Quyết định này cho các tổ chức, hộ gia đình có tên trong danh sách thu hồi đất kèm theo; trường hợp không nhận quyết định này hoặc

vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và nơi sinh hoạt cộng đồng khu dân cư nơi có đất thu hồi.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, vận động người bị thu hồi đất chấp hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và quyết định thu hồi đất của nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chiêm Hóa để chỉnh lý theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện đúng các quy định trong trình tự thủ tục bồi thường.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất

Phối hợp với Chủ đầu tư xây dựng công trình (Sở Tài chính Tuyên Quang) thanh toán dứt điểm kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được bồi thường thiệt hại trong phạm vi giải phóng mặt bằng đúng thời gian quy định.

3. Chủ đầu tư xây dựng công trình (Sở Tài chính Tuyên Quang)

Bổ trí đầy đủ nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho các tổ chức, hộ gia đình có tài sản trên đất bị thu hồi theo đúng quy định của nhà nước.

4. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

Phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất, UBND xã Vinh Quang tổ chức thu hồi và chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chiêm Hóa, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất, Chủ đầu tư; Chủ tịch UBND xã Vinh Quang, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các hộ gia đình đang sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND huyện;
- Phó CT UBND huyện phụ trách KT;
- Như Điều 3 (Thực hiện);
- Chánh VP HĐND & UBND huyện;
- CVKT;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Đình Tân



DANH SÁCH THU HỒI ĐẤT

CÔNG TRÌNH: CẦU CHINH, XÃ VINH QUANG, HUYỆN CHIÊM HÓA TRÊN TUYẾN ĐƯỜNG VÀO KHU DI TÍCH SỞ ĐỨC TIỀN BỘ TÀI CHÍNH TẠI THÔN ĐÔNG QUẮC, XÃ BÌNH NHÂN, HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG (GIAI ĐOẠN 1)

(Kèm theo Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND huyện Chiêm Hóa)

Đơn vị tính : m²

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Loại đất	Tổ từ ĐĐ thu hồi	Số thửa đất	Tổng diện tích	Trong đó								Ghi chú
							Cộng	Nhóm đất nông nghiệp				Cộng	Đất phi nông nghiệp		
								Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK)	Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK)	Đất trồng cây lâu năm (CLN)		Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối (SON)	Đất thủy lợi (DTL)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
TỔNG						11.306,7	8.816,5	693,1	557,8	7.460,6	105,0	2.490,2	2.470,6	19,6	
1	Tạ Thị Liên	Thôn Phố Chinh	BHK	1	2	112	112,0			112,0					
			BHK	1	6	526,6	526,6			526,6					
			CLN	1	14	71,5	71,5				71,5				
			BHK	1	16	62,2	62,2			62,2					
2	Tạ Ngọc Cường	Thôn Phố Chinh	BHK	1	3	48,7	48,7			48,7					
3	Nông Văn Trường	Thôn Phố Chinh	CLN	1	5	5,2	5,2				5,2				
4	Nguyễn Thị Loan	Thôn Phố Chinh	LUK	1	9	40	40,0		40,0						
5	Tạ Ngọc Hoàn	Thôn Phố Chinh	LUK	1	8	49,9	49,9		49,9						
			LUK	1	11	221,1	221,1		221,1						
			BHK	1	11a	111,0	111,0			111,0					
			LUK	1	15	192,9	192,9		192,9						
			BHK	1	19	64,8	64,8			64,8					
			BHK	1	20	16,4	16,4			16,4					
			BHK	1	21	2198,9	2.198,9			2.198,9					
			BHK	1	22	130,8	130,8			130,8					
			BHK			9,9	9,9			9,9					
BHK			25,6	25,6			25,6								

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Loại đất	Tổ từ ĐĐ thu hồi	Số thửa đất	Tổng diện tích	Trong đó								Ghi chú
							Cộng	Nhóm đất nông nghiệp				Cộng	Đất phi nông nghiệp		
								Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK)	Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK)	Đất trồng cây lâu năm (CLN)		Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối (SON)	Đất thủy lợi (DTL)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
6	Phùng Văn Bọc	Thôn Phố Chính	LUK	1	17	53,9	53,9		53,9						
			BHK	1	33	459,4	459,4			459,4					
			LUC	1	40	91,7	91,7	91,7							
7	Vũ Văn Bằng	Thôn Phố Chính	CLN	1	45	9,9	9,9				9,9				
8	Vũ Văn Năm Duy	Thôn Phố Chính	CLN	1	46	4,6	4,6				4,6				
9	Tạ Ngọc Toàn	Thôn Phố Chính	BHK	1	23	933,3	933,3			933,3					
10	Trần Anh Tươi	Thôn Phố Chính	BHK	1	26	282,6	282,6			282,6					
		Thôn Phố Chính	BHK	1	31	525,9	525,9			525,9					
11	Nguyễn Thị Tâm	Thôn Phố Chính	BHK	1	27	297,0	297,0			297,0					
12	Nguyễn Trường Thóa	Thôn Phố Chính	BHK	1	28	300,6	300,6			300,6					
13	Nông Xuân Thịnh	Thôn Phố Chính	BHK	1	29	312,7	312,7			312,7					
14	Trần Mạnh Hùng	Thôn Phố Chính	BHK	1	32	514,3	514,3			514,3					
15	Vũ Văn Ba	Thôn Phố Chính	CLN	1	18	13,8	13,8				13,8				
16	Dương Như Tiến	Thôn Phố Chính	BHK	1	30	144,0	144,0			144,0					
17	Phạm Văn Kiên	Thôn Phố Chính	BHK	1	25	95	95,0			95,0					
18	Trần Văn Công	Thôn Vĩnh Bảo	LUC	1	34	81,9	81,9	81,9							
19	Ma Đình Can	Thôn Vĩnh Bảo	LUC	1	35	171,8	171,8	171,8							
20	Trần Văn Tự	Thôn Vĩnh Bảo	LUC	1	37	235,2	235,2	235,2							
21	Ma Đình Giai	Thôn Vĩnh Bảo	LUC	1	39	90,6	90,6	90,6							
22	Trần Văn Sửu	Thôn Vĩnh Bảo	BHK	1	41	288,9	288,9			288,9					
23	Trần Văn Thành	Thôn Vĩnh Bảo	LUC	1	42	21,9	21,9	21,9							
24	UBND xã		SON	1	24	2470,6						2.470,6	2.470,6		
			DTL	1	38	13,6						13,6		13,6	
			DTL	1	43	4,7						4,7		4,7	
			DTL	1	44	1,3						1,3		1,3	